



LILAMA 7 JSC

TỔNG CÔNG TY LILAMA VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7
332, Đường 2/9, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
Tel: 0511.3642666 - Fax: 0 511.3621722
E-mail: lilamadn@lilama7.com.vn,



TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018



Đà Nẵng, tháng 04 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7 TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.

- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 7.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 với các nội dung sau:

Điều 1. Thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông;

1. Thời gian tổ chức Đại hội: 08h ngày **23/04/2018**.

2. Địa điểm tổ chức Đại hội: Hội trường tầng 6 trụ sở Công ty cổ phần Lilama 7, số 332 đường 2/9, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng.

Điều 2. Nội dung chính Đại hội cần thảo luận và thông qua:

- **Nội dung chính Đại hội:** (được đăng tải trên trang Website: www.lilama7.com.vn)

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động SXKD, đầu tư năm 2017, và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2018.

2. Báo cáo tài chính công khai năm 2017.

3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017.

4. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017.

5. Ủy quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018.

6. Báo cáo lương của Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng Ban Kiểm soát, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, trong năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

7. Thông qua việc phê duyệt sửa đổi Điều lệ theo Nghị định chính phủ số: 71/2017/NĐ-CP và thông tư số: 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính.

8. Thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Lilama7, theo Nghị định chính phủ số: 71/2017/NĐ-CP và thông tư số: 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính.

9. Nội dung khác liên quan.....

Điều 3. Thành phần dự họp:

1. Tất cả các cổ đông hoặc đại diện nhóm cổ đông có sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Lilama 7 tại thời điểm chốt danh sách ngày 20/03/2018, được quyền đăng ký tham dự họp Đại hội cổ đông.

2. Những cổ đông đủ điều kiện nhưng không dự Đại hội, được phép uỷ quyền bằng văn bản hợp lệ cho người khác đại diện mình dự họp, người được uỷ quyền không nhất thiết phải là cổ đông Công ty.

3. Việc uỷ quyền chỉ được thực hiện một lần, người được uỷ quyền không được uỷ quyền lại cho người thứ ba.

Điều 4. Thi hành

Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Lilama7 chịu trách nhiệm triển khai thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT
- Ban Tổng giám đốc
- Ban kiểm soát.
- Lưu VP Cty, TK HĐQT.





**TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7**

332 - Đường 2/9 - Quận Hải Châu - Tp Đà Nẵng

Tel: 0511. 3642666 - Fax: 0511.3621722

E-mail: lilamadn@lilama7.com.vn website: www.lilama7.com.vn



**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

I- Thời gian: Từ 8h 00 ngày 23 tháng 04 năm 2018.

II- Địa điểm: Hội trường tầng 6 Công ty cổ phần Lilama7, số 332 đường 2/9, Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

III- Công tác chuẩn bị

1. Đón tiếp Đại biểu, Cổ đông về tham dự Đại hội.
2. Đăng ký tham dự Đại hội. Tổng kết danh sách Cổ đông về dự Đại hội.
3. Phát tài liệu, phiếu biểu quyết.

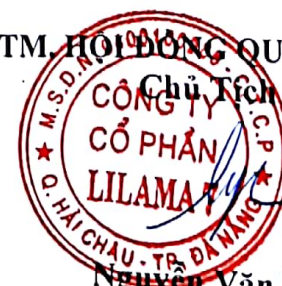
IV- Nội dung chương trình:

1. Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu; thông qua chương trình Đại hội.
2. Báo cáo thẩm tra tư cách Cổ đông.
3. Thông qua quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
4. Giới thiệu Chủ tịch đoàn và Thư ký Đại hội.
5. Giới thiệu, Bầu ban kiểm phiếu (*Kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội*).
6. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động SXKD & Đầu tư năm 2017, và kế hoạch sản xuất - kinh doanh & Đầu tư năm 2018.
7. Báo cáo tài chính công khai năm 2017.
8. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017.
9. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017.
10. Ủy quyền của ĐHCĐ cho HĐQT lựa chọn đơn vị Kiểm toán năm 2018.
11. Báo cáo lương của Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng ban Kiểm soát, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, trong năm 2017 và kế hoạch năm 2018.
12. Thông qua việc phê duyệt sửa đổi Điều lệ theo Nghị định chính phủ số: 71/2017/NĐ-CP và thông tư số: 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính.
13. Thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Lilama7 theo Nghị định chính phủ số: 71/2017/NĐ-CP và thông tư số: 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính.
14. Đại hội thảo luận các nội dung đã báo cáo.
15. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên liên quan trả lời kiến nghị của Cổ đông.
16. Biểu quyết các nội dung trình tại Đại hội.
17. Biên bản kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết các nội dung được thông qua.
18. Thông qua biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
19. Bế mạc Đại hội./.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT.
- Ban Tổng giám đốc.
- Ban kiểm soát, TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Kiên



**TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7**

332 - Đường 2/9 - Quận Hải Châu - Tp Đà Nẵng
Tel: 0511. 3642666 - Fax: 0511.3621722

E-mail: lilamadn@lilama7.com.vn website: www.lilama7.com.vn



Đà Nẵng; ngày 27 tháng 03 năm 2018.

**QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7**

DỰ THẢO

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1: Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Lilama 7.

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông phổ thông

A. Điều kiện tham dự:

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm Cổ đông có sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Lilama 7 vào ngày chốt danh sách Cổ đông, được quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Lilama 7.

B. Quyền của các Cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
2. Được ủy quyền bằng văn bản cho Người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
3. Ban tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai: toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Tất cả Cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình.
4. Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện Cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy mời tham dự Đại hội đồng cổ đông, Giấy ủy quyền (đối với đại diện cổ đông) nộp cho Ban thẩm tra tư cách Cổ đông và được nhận một Thẻ biểu quyết (ghi mã số Cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình). Thẻ này Cổ đông sử dụng để biểu quyết và tham gia phát biểu ý kiến. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết mà Cổ đông, đại diện Cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ

lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội. Ngoài ra, Cổ đông có thể nhận thêm phiếu bầu cử trong trường hợp có bầu cả HĐQT, Ban Kiểm soát.

5. Các cổ đông, đại diện Cổ đông khi tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết.
6. Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dùng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
7. Cổ đông có thể đề đạt ý kiến trực tiếp tại Đại hội hoặc ghi ra giấy và chuyển đến Ban Thư ký. Khi muốn phát biểu ý kiến, Cổ đông đưa phiếu biểu quyết và chỉ phát biểu sau khi được Chủ tọa mời. Để Đại hội có chất lượng, Cổ đông chuẩn bị ý kiến phát biểu ngắn gọn, rõ ràng và thời gian một lần phát biểu không quá 05 phút.

C. Nghĩa vụ của các Cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:

1. Tham gia hoặc ủy quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp: 68/2014/QH13 Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014
2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.
3. Các Cổ đông hay đại diện Cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.
4. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.
5. Trong suốt quá trình diễn ra Đại hội, các Cổ đông tham dự Đại hội không sử dụng điện thoại di động trong hội trường. Các Cổ đông tham dự Đại hội tắt chuông điện thoại di động, nếu có nhu cầu cần thiết ra ngoài hội trường nói chuyện điện thoại. Các Cổ đông tham dự Đại hội không nói chuyện riêng ảnh hưởng đến sự tập trung của các Cổ đông khác và chất lượng Đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban thẩm tra tư cách Cổ đông dự Đại hội

Ban thẩm tra tư cách Cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử và thông qua Đại hội. Ban thẩm tra tư cách Cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ Cổ đông đến họp; Phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có); Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông dự Đại hội.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu

1. Hội đồng quản trị Công ty đề cử Ban tổ chức (gồm: Đoàn chủ tịch, Ban thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu) để Đại hội thông qua.
2. Chủ tịch HĐQT là chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao.

4. Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc mà họ thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.
5. Để Đại hội thành công tốt đẹp đồng thời kết thúc đúng thời gian dự kiến, Chủ tọa có thể điều chỉnh chương trình Đại hội đã được thông qua nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ của Đại hội.
6. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp hoặc;
 - b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
7. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban Tổ chức (Ghi chép trình tự diễn biến Đại hội; Ghi lại ý kiến đóng góp của Đại biểu, Đoàn Chủ tịch và các Cổ đông trong suốt quá trình diễn ra Đại hội; Tổng hợp kết quả biểu quyết trước Đại hội; Lập Biên bản Đại hội, ...)
8. Tổ bầu cử gồm 03 Cổ đông đảm nhiệm thực hiện việc ghi chép biểu quyết và bầu cử tại Đại hội (nếu có).

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách Cổ đông chốt ngày đăng ký cuối cùng do *Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam quyết định.*

Điều 8: *Cách thức tiến hành Đại hội*

A. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung: *(theo nội dung đã gửi cổ đông)*

B. Đại hội đồng Cổ đông sẽ được tổ chức làm một buổi:

Tài liệu Đại hội: Tài liệu chính thức của Đại hội do Ban tổ chức cung cấp cho các Cổ đông tại bàn Đăng ký Cổ đông và các tài liệu được đăng tải trên trang website chính thức của Công ty. Ngoài tài liệu nêu trên, tất cả các tài liệu khác đều được coi là không hợp lệ.

CHƯƠNG IV

KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 9: *Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:*

1. Mỗi cổ phần phổ thông của Công ty tương ứng với 01 (một) phiếu biểu quyết.
2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong cuộc họp, trừ các vấn đề được nêu tại khoản 3 điều này, phải được thông qua bởi từ 51% trở lên tổng số phiếu

biểu quyết của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty phải được thông qua bởi từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10: Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi vào biên bản đại hội. Biên bản đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc đại hội và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 11: Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành công

1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 7 Quy chế này, thì việc triệu họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các Cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ 02 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 01 điều này thì được triệu tập họp lần thứ 03 trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ 02 dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số Cổ đông dự họp.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12: Quy chế này gồm 6 chương 12 điều, được thông qua ngày 27 tháng 03 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT
- Ban TGD
- Ban kiểm soát,
- Lưu VP Cty, TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Kiên

DỰ THẢO

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

PHẦN THỨ NHẤT

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2017

Kính thưa : Toàn thể Đại hội !

Năm 2017, trong bức tranh nhiều khởi sắc của kinh tế thế giới, nền kinh tế Việt Nam đã có những thành tích ấn tượng. GDP tăng 6,81% vượt qua mục tiêu 6,7% Quốc hội đề ra, là mức tăng trưởng cao nhất trong 06 năm trở lại đây. Các chỉ số kinh tế vĩ mô quan trọng đều được duy trì ổn định và có những cải thiện tức tực. Bên cạnh đó, nền kinh tế còn đối mặt nhiều thách thức như tăng trưởng phụ thuộc nhiều vào lĩnh vực xuất khẩu và FDI, nợ công còn ở mức cao, ngân sách thiếu hụt. Năng suất lao động thấp, doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn.

- Thị trường trong nước và khu vực ngày càng thu hẹp, cạnh tranh ngày càng quyết liệt. Các dự án đầu tư rất ít triển khai, đặc biệt khu vực Miền Trung từ đó dẫn đến giá cạnh tranh trúng thầu quá thấp.

Về tình hình Công ty cổ phần Lilama7, vẫn còn các vấn đề khó khăn của các năm trước để lại như: nợ BHXH, nợ ngân hàng vẫn còn lớn. Mặc dù đã giảm so với các năm trước, nhưng chưa được giải quyết triệt để gây ảnh hưởng đến dòng tiền phục vụ SXKD. Nguồn lực của Công ty như máy móc thiết bị thi công, nhân lực, đội ngũ công nhân có tay nghề cao trong các năm qua đã được củng cố, nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu thi công, đặc biệt là một số thời điểm yêu cầu tiến độ cao ở một số công trình trọng điểm.

Năm 2017 Công ty chưa đạt được các chỉ tiêu kế hoạch. Mặc dù Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc của Công ty đã có và sự chỉ đạo quyết liệt. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 cụ thể:

Doanh thu thực hiện năm 2017 đạt 96.239 **triệu đồng**, đạt 60,15% so với kế hoạch năm, bằng 55,78% so với năm 2016. Lợi nhuận (17.775) triệu đồng.

1-Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	%TH2017 /KH 2017	% TH2017 /TH2016
1	Giá trị sản lượng	222.000	135.420	61,00	57,00
2	Doanh thu	160.000	96.239	60,15	55,78

3	Lợi nhuận trước thuế còn lại	800	(17.775)	-	-
4	Nộp ngân sách	6.550	6.442	98,35	55,46
5	Đầu tư	10	-	-	-
6	Tổng số lao động BQ (người)	600	387	64,50	57,25%
7	Thu nhập BQ/người/tháng	8,00	7,70	96,25	96,00

Phần lớn doanh thu năm 2017 là lắp đặt thiết bị (*chủ yếu phân nhân công*), doanh thu công tác chế tạo chiếm tỷ trọng rất nhỏ.

- Tuy không thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD. Nhưng năm 2017 Công ty đã thực hiện tốt công tác thu hồi vốn. Thanh toán đúng hạn các khoản nợ vay, nợ khách hàng, giải quyết được tình trạng khó khăn của dòng tiền, đáp ứng kịp thời vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Điều tiết nguồn nhân lực hiện có phù hợp với khối lượng công việc tránh tình trạng lãn công, đảm bảo nguồn việc cho người lao động.

- Giảm được dư nợ BHXH, BHYT và giảm được nợ tồn đọng của các năm trước, và đặc biệt giải quyết công việc làm cho người lao động, đáp ứng kịp thời các chế độ người lao động, đảm bảo thanh toán tiền lương kịp thời, thu nhập bình quân (7,7 triệu đồng/tháng/người).

Đánh giá: Những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến tình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017.

1.1 Thuận lợi:

- ✓ Công ty luôn nhận được sự quan tâm và tạo điều kiện của Lãnh đạo Tổng công ty Lắp Máy Việt Nam - CTCP, được Tổng công ty giao việc thi công, công trình có giá trị lớn như công trình Nhiệt điện Thái Bình 2, Vĩnh Tân 4 và Vĩnh Tân mở rộng. Nhiệt điện Sông Hậu 1.
- ✓ Công ty được các Ngân hàng hợp tác, hỗ trợ như: nâng hạn mức vay vốn ngắn hạn, giảm lãi suất cho vay. Vì vậy chi phí lãi vay năm 2017 giảm nhiều so với năm 2016.
- ✓ Công ty được sự đồng thuận đoàn kết của Tập thể CBCNV, cùng với sự lãnh đạo và chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc trong công tác chỉ đạo điều hành và đặc biệt là Công tác thu hồi vốn trong năm 2017 đạt kết quả rất cao, cải thiện tốt dòng tiền so với các năm trước và đáp ứng nhu cầu vốn thi công các công trình. Bảo toàn tốt vốn kinh doanh của Công ty.
- ✓ Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng lãnh đạo luôn quan tâm kịp thời tiền lương và các chế độ đối với người lao động, đặc biệt là tiền lương, thu nhập bình quân năm 2017 là 7,7 triệu đồng/tháng, nên đã tạo niềm tin của Người lao động đối với Công ty.
- ✓ Hoạt động quản lý điều hành, sự phối hợp giữa các Đội công trình, Nhà máy và các phòng ban Công ty đã đi vào nề nếp, hiệu quả hơn so với các năm trước.

1.2 Khó khăn:

- ✓ Các dự án Công nghiệp rất ít triển khai, đặc biệt khu vực Miền Trung, đồng thời mức độ cạnh tranh đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa rất quyết liệt. Trong điều kiện

Lilama7 là đơn vị nhỏ thương hiệu chưa đủ mạnh, nên Công tác tìm kiếm việc làm đặc biệt là tìm kiếm công trình lớn, đòi hỏi kỹ thuật cao là rất khó khăn.

- ✓ Do áp lực cạnh tranh nên giá trúng thầu các công trình ngày càng thấp, nhưng chi phí đầu vào có xu hướng tăng, đặc biệt là chi phí về biện pháp thi công, công tác An toàn, lán trại đối với các dự án có yếu tố Nước ngoài rất nghiêm ngặt, chi phí cố định và lãi vay của Công ty chưa giảm, dẫn đến hiệu quả kinh doanh thấp.
- ✓ Lực lượng lao động vẫn chưa cải thiện được nhiều nhất là thợ hàn, thợ bậc cao, Nhóm trưởng, Tổ trưởng. Đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ sư, kỹ thuật còn yếu trong quản lý thi công công trình.
- ✓ Máy móc thiết bị đầu tư từ năm 2009 về trước, phần lớn không đáp ứng nhu cầu thi công các dự án hiện nay, buộc Công ty thuê ngoài dẫn đến bị động và phát sinh thêm chi phí, hiệu quả không đạt như mong muốn.
- ✓ Giá trị chuyển tiếp từ năm 2016 sang năm 2017 thấp, việc tìm kiếm việc làm khó khăn trong năm 2017, nên từ đó dẫn đến các chỉ tiêu như sản lượng, doanh thu không bù đắp chi phí cố định nên lợi nhuận năm 2017 không đạt kế hoạch đề ra.
- ✓ Công tác thu hồi vốn đối với các dự án mới rất thuận lợi, tuy nhiên đối với các công trình cũ, các dự án thuộc vốn ngân sách Nhà nước gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty.
- ✓ Lãi suất vay ngắn hạn đã giảm đáng kể nhưng do dư nợ vay vẫn còn lớn, tổng chi phí lãi vay trong năm vẫn còn cao.

2- Tình hình tài chính năm 2017

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	
			31/12/2017	01/01/2017
1	Tổng vốn kinh doanh	đồng	183.742.066.293	220.256.688.447
2	Tiền và các khoản tương đương tiền	đồng	12.902.438.774	1.125.957.317
3	Các khoản phải thu (ngắn hạn+ dài hạn)	đồng	63.408.975.954	98.138.648.382
4	Hàng tồn kho	đồng	65.162.230.543	72.910.461.773
5	Tài sản ngắn hạn khác	đồng	489.312.827	488.672.622
6	Chi phí XDCB dở dang	đồng		
7	Tài sản cố định	đồng	23.335.266.574	29.236.179.320
	- Nguyên giá	đồng	103.419.102.212	107.503.274.287
	- Giá trị hao mòn	đồng	(80.083.835.638)	(78.267.094.967)
8	Tài sản dài hạn khác	đồng	18.443.841.621	18.356.769.033
9	Tổng số nợ phải trả	đồng	142.653.414.735	160.982.116.081
	- Nợ ngắn hạn	đồng	142.653.414.735	160.982.116.081
	- Nợ dài hạn	đồng		

3- Công tác đầu tư phát triển :

-Kế hoạch đầu tư tăng năng lực thiết bị thi công trong năm 2017, đã được ĐHĐCĐ năm 2017 thông qua là 10 tỷ đồng, tuy nhiên đến nay Công ty vẫn chưa thực hiện.

- Ngoài ra Công ty chỉ tập trung mua sắm chủ yếu là dụng cụ và thiết bị có giá trị nhỏ, dụng cụ cầm tay đáp ứng nhu cầu các công trình trong năm 2017.

4- Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2017 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt

4.1 Nguyên nhân chính ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh:

- Năm 2017 công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm rất khó khăn, các dự án đầu tư rất ít triển khai đặc biệt khu vực Miền Trung. Mức độ cạnh tranh rất khốc liệt, dẫn đến giá nhận thầu thấp.

- Một số công trình lúc đầu theo tính toán có lãi nhưng trong quá trình thi công do yếu tố khách quan: vật tư, thiết bị chủ đầu tư cấp chậm dẫn đến chậm tiến độ so với dự kiến nên chi phí tiền lương, chi phí khác phát sinh tăng cao.

- Do doanh thu trong năm 2017 thấp không đủ bù đắp chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí lãi vay và chi phí quản lý.

4.2 Phương án khắc phục

- Với kế hoạch doanh thu 2018 là 160 tỷ, Công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm việc làm để tăng doanh thu để bù đắp các khoản chi phí.

- Tiết kiệm tối đa các khoản chi phí quản lý, chi phí lãi vay, tính toán và kiểm soát các chi phí đầu vào như chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công, máy móc thiết bị.

- Làm việc với chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ các công trình thi công theo đúng hợp đồng ban đầu để tiết kiệm các khoản chi phí phát sinh ngoài dự kiến.

PHẦN THỨ HAI

HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ CỦA HĐQT VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1- Thù lao của HĐQT & Ban kiểm soát năm 2017

1.1. Tiền lương của chủ tịch HĐQT & các thành viên kiêm nhiệm trong HĐQT.

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	%TH /KH	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	%TH /KH
1	Nguyễn Văn Kiên	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	28.000.000	23.794.455	85,00
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (04 người)	TV.HĐQT	2.490.000	2.435.000	97,79	-	-	-

1.2 Tiền lương Trưởng BKS và Thủ lao thành viên BKS & thư ký HĐQT

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	%TH /KH	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	%TH /KH
1	Lê Thị Quỳnh Nhung	Trưởng BKS	-	-		10.026.667	8.411.907	83,90
2	02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT (03 người)	TV.BKS & TKHĐQT	1.859.200	1.818.100	97,78	-	-	-

- Tổng tiền lương HĐQT & BKS trong năm 2017 là: **386.476.344 đồng/năm.**
- Tổng thù lao HĐQT & BKS trong năm 2017 là: **182.331.600 đồng/năm.**

2. Kế hoạch tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng Ban kiểm soát và thù lao các thành viên kiểm nhiệm năm 2018

2.1 Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị & Trưởng ban Kiểm soát

- Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị
(Doanh thu kế hoạch năm 2018 x Hệ số khoán /12 tháng) x 1,05
= (160.000.000.000 x 0.2% /12) x 1,05 = 28.000.000 đồng/tháng
- Lương Trưởng ban Kiểm soát
(Doanh thu kế hoạch năm 2018 x Hệ số khoán/12 tháng).
= (160.000.000.000 x 0.0752% /12) = 10.026.667 đồng/tháng

➤ **Ghi chú:** Việc thanh, quyết toán lương của Chủ tịch HĐQT & Trưởng ban Kiểm soát sẽ thực hiện theo Quy chế của Công ty.

2.2 Thù lao thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT.

Mức thù lao hàng tháng đối với từng chức danh, đề nghị được giữ nguyên Hệ số đã thông qua Đại hội thường niên năm 2017, nhân với lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định thời điểm hiện hành, được áp dụng năm 2018 vùng II là: 3.530.000đ (Ba triệu, năm trăm ba mươi ngàn đồng chẵn).

- Thành viên Hội đồng quản trị hệ số = 0,75 x Mức lương tối thiểu vùng.
= 0,75 x 3.530.000 = **2.647.500**
đồng/người/tháng.
- Thành viên của ban Kiểm soát & Thư ký HĐQT.
= 0,56 x Mức lương tối thiểu vùng.
= 0,56 x 3.530.000 = **1.976.800**
đồng/người/tháng

3 Bảng tổng hợp kế hoạch tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát dự kiến trong năm 2018.

Hội đồng quản trị.

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	%KH 2018/ /TH 2017	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	%KH 2018 /TH 2017
1	Nguyễn Văn Kiên	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	23.794.455	28.000.000	117,67
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (04 người)	TV.HĐQT	2.435.000	2.647.500	108,72	-	-	-

Ban kiểm soát :

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	%KH 2018/ /TH 2017	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	%TH /KH
1	Lê Thị Quỳnh Nhung	Trưởng BKS	-	-	-	8.469.560	10.026.667	118,38
2	02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT (03 người)	TV.BKS & TKHĐQT	1.859.200	1.976.800	108,72	-	-	-

- Dự kiến tổng tiền lương HĐQT & BKS trong năm 2018 là: **456.320.004 đồng/năm.**
- Dự kiến tổng thù lao HĐQT & BKS trong năm 2018 là: **198.244.800 đồng/năm.**

PHẦN THỨ BA

TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Hội đồng quản trị giám sát công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong các kỳ thông qua các thông tin trên báo cáo (hoặc báo cáo trực tiếp) do Ban Tổng giám đốc Công ty trình tại các cuộc họp HĐQT. Ngoài ra, HĐQT thực hiện việc giám sát thông qua hoạt động của Ban kiểm soát để đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định HĐQT.

- Trong năm 2017 Hội đồng quản trị Công ty họp 16 phiên, ban hành 17 Nghị quyết để triển khai điều hành hoạt động SXKD, kết hợp công tác giám sát thông qua các thông tin trên báo cáo, (hoặc báo cáo trực tiếp tại các cuộc họp giao ban) do Ban Tổng giám đốc Công ty chủ trì. Ngoài ra, HĐQT thực hiện việc giám sát thông qua hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2017. Kết quả giám sát cho thấy Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng quyền và nhiệm vụ của mình như quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Lilama7 và Nghị Quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017, trong việc điều hành hoạt động SXKD trong năm 2017. Tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán hiện hành.

+ Tổng các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2017: 16 Phiên họp

+ Tổng Nghị quyết & Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2017: 17 Nghị quyết.

1- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2017:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Kiên	CT.HĐQT	16	100%	
2	Nguyễn Hồng Thái	TV.HĐQT	16	100%	
3	Nguyễn Vịnh	TV.HĐQT	16	100%	
4	Tô Minh Thúy	TV.HĐQT	16	100%	
5	Trần Hải Sơn	TV.HĐQT	16	100%	
6	Nguyễn Văn Tuấn	Thư ký HĐQT	16	100%	

2- Các Nghị quyết / Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2017.

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định solution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung được phê duyệt thông qua Content
01	01/NQ-LILAMA7	13/02/17	Thông qua bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty đối với Ông Nguyễn Minh Hoàng.
02	02/QĐ - LILAMA7	13/02/17	Quyết định bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty đối với Ông Nguyễn Minh Hoàng.
03	03/NQ- LILAMA7	16/02/17	Xác nhận kết quả biểu quyết của Người Đại diện phần vốn Tổng công ty LMVN-CTCP
04	04/ NQ- LILAMA7	06/03/17	Thông qua việc điều chỉnh loại chứng khoán từ hạn chế chuyển nhượng sang chuyển nhượng tự do.
05	05/LILAMA7/ĐHCĐTN /NQ	08/03/17	Quyết định ban hành kế hoạch kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành pháp luật SXKD năm 2017.
06	06/NQ- LILAMA7	11/01/17	Thông qua thanh lý thiết bị và dụng cụ hư hỏng.
07	07/NQ- LILAMA7	10/02/17	Thông qua việc khoán lương gián tiếp văn phòng Công ty năm 2017.
08	07/ LILAMA7 /ĐHCĐTN/NQ	20/04/17	Thông qua nội dung Nghị quyết ĐHCĐ TN năm 2017.
09	08/NQ- LILAMA7	14/03/17	Thông qua việc chọn đơn vị mua máy đào bánh xích Sumimoto SH350 HD5
10	09/NQ- LILAMA7	14/04/17	Thông qua nội dung trình ĐHCĐTN năm 2017.
11	10/ NQ- LILAMA7	19/05/17	Thông qua nội dung bổ nhiệm lại chức vụ Kế toán trưởng công ty đối với Ông Võ Duy Chính.
12	11/ NQ- LILAMA7	12/06/17	Thông qua việc khoán lương cho bộ phận Lái xe, Lái cầu Công ty năm 2017.
13	12/ NQ- LILAMA7	17/08/17	Thông qua nội dung bổ nhiệm cán bộ đối với Ông Nguyễn Trọng Phan.
14	14/ NQ- LILAMA7	11/11/17	Thông qua phê duyệt dự án “Mua sắm cần trục bánh lốp thủy lực 50-60 tấn”
15	17/ NQ- LILAMA7	21/11/17	Thông qua hạn mức tại Ngân hàng Hàng Hải chi nhánh tại Đà Nẵng năm 2018.
16	18/ NQ- LILAMA7	22/11/17	Thông qua hạn mức tại Ngân hàng Nông nghiệp & PT NT chi nhánh tại Hải Châu Đà Nẵng năm 2018.
17	19/ NQ- LILAMA7	29/12/17	Thông qua phê duyệt giá sàn 02 xe Cầu thanh lý.

PHẦN THỨ TƯ
KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC TRONG CÔNG TY

- Đến cuối năm 2017 Hội đồng quản trị đã triệu tập và thực hiện 16 cuộc họp Hội đồng quản trị và ban hành 17 Nghị quyết & Quyết định, kết quả giám sát cho thấy Ban Tổng giám đốc và các Cán bộ quản lý khác đã thực hiện đúng quyền và nhiệm vụ của mình như quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Lilama7, tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, và thực hiện theo kế hoạch của năm 2017.

PHẦN THỨ NĂM
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SX - KD NĂM 2018

1- Nhận định chung:

1.1 Những thách thức trong năm 2018 và năm tiếp theo.

- ✓ Chính phủ thắt chặt, cắt giảm các dự án đầu tư công trong nước do áp lực nợ công, các dòng vốn đầu tư dịch chuyển sang các lĩnh vực khác: bất động sản, dịch vụ ... các dự án có chủ đầu tư tư nhân có xu hướng tăng nhưng mức độ cạnh tranh của Lilama 7 đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa rất lớn, nên rất khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm.
- ✓ Các tồn tại khó khăn khách quan của năm 2017 & chi phí đầu vào vẫn biến động và có xu hướng tăng trong năm 2018; nợ khó đòi của các năm trước vẫn còn lớn; các tài sản cố định giá trị lớn hình thành từ vốn vay vẫn chưa phát huy hết hiệu quả trong khi áp lực chi phí lãi suất cao, chi phí khấu hao lớn.
- ✓ Kế hoạch doanh thu năm 2018 là: 160 tỷ đồng, trong đó các công trình chuyển tiếp từ năm 2017 của 03 công trình Sông Hậu1, Vĩnh Tân mở rộng, Cao su Đà Nẵng: **106.587 triệu đồng**. Tuy nhiên trong năm 2018 dự án Sông Hậu1 chậm tiến độ khả năng chuyển sang năm 2019 khoảng **20.000 triệu đồng**. Dự kiến giá trị còn lại kết chuyển doanh thu trong năm 2018 của 03 công trình khoảng: **86.587 triệu đồng**.
- ✓ Giá trị khối lượng dở dang chuyển tiếp từ năm 2017 sang năm 2018 thấp.
- ✓ Theo kế hoạch doanh thu trong năm 2018 Công ty phải tìm kiếm để ký Hợp đồng với giá trị trên: 80 tỷ đồng mới đảm bảo kế hoạch, đây là nhiệm vụ rất khó khăn.

1.2 Thuận lợi trong năm 2018

- ✓ Công ty luôn nhận được sự quan tâm và tạo điều kiện của Lãnh đạo Tổng công ty Lắp Máy Việt Nam - CTCP, được Tổng công ty giao việc thi công, công trình có giá trị lớn như Vĩnh Tân mở rộng. Nhiệt điện Sông Hậu1.

- ✓ Công ty được sự đồng thuận đoàn kết của Tập thể CBCNV, cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị và cùng sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc.
- ✓ Bộ máy quản lý của Công đi vào hoạt động ổn định, sự phối hợp tốt giữa các phòng ban Đội công trình có hiệu quả, lực lượng lao động từng bước được nâng cao về chất lượng so với các năm trước đây.
- ✓ Trong điều kiện suy thoái và các doanh nghiệp nói chung gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận dòng vốn thì Công ty được các Ngân hàng hỗ trợ như: nâng hạn mức vay vốn ngắn hạn, giảm lãi suất cho vay. Vì vậy chi phí lãi vay đã giảm nhiều so các năm trước.

2- Kế hoạch thực hiện sản xuất kinh doanh & Đầu tư năm 2018:

- Trên cơ sở xem xét đánh giá, và từ kết quả đạt được của năm 2017, giá trị các hợp đồng đã ký năm 2017 chuyển tiếp sang năm 2018, xem xét công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm, cũng như việc đang tiếp cận đấu thầu và đang thương thảo các dự án đang triển khai trong thời gian qua.

- Giá trị còn lại các hợp đồng đã ký năm 2017 chuyển tiếp sang năm 2018: 113.344 triệu đồng.
- Giá trị khối lượng hoàn thành các công trình chuyển sang năm 2018 thấp, tuy nhiên trong đó có 03 công trình đang chờ quyết toán: Trung tâm Hành chính Đà Nẵng, Nhà máy sản xuất Sô Đa Chu Lai & Nhà máy Thủy điện An Đầm giá trị là: 5.590 triệu đồng. Giá trị tìm kiếm và ký các hợp đồng mới trong năm 2018 dự kiến: trên **80 tỷ đồng** mới kết chuyển đủ kế hoạch doanh thu trong năm 2018.

- Hội đồng quản trị của Công ty xem xét và thống nhất xây dựng kế hoạch năm 2018 với các chỉ tiêu như sau:

2.1. Các hợp đồng chuyển tiếp và giá trị khối lượng đã hoàn thành chuyển sang năm 2018:

STT	Công trình	Giá trị (Triệu/đồng)	Ghi chú
I	Các công trình đã ký HĐ năm 2017 chuyển tiếp 2018	113.344	
1	Nhiệt điện Thái Bình 2 (giá trị còn lại kết chuyển trong năm 2018)	6.757	
2	Công trình Sông Hậu 1:		
-	Lắp đặt hệ thống vận chuyển Than	41.057	
-	Công tác gia công chế tạo	14.000	
3	Công trình: Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 mở rộng (giá trị còn lại kết chuyển trong năm 2018)	33.552	
4	Công trình: Cao Su Đà Nẵng giai đoạn II (giá trị còn lại kết chuyển trong năm 2018)	17.978	
II	Phần giá trị khối lượng các công trình đã hoàn thành chuyển sang năm 2018.	12.028	
1	Thủy điện Hòa Na – phần thi công bóc bỏ tầng phủ mỏ đá số 1	1.363	
2	Trung tâm Hành chính Đà Nẵng- Cung cấp gia công lắp đặt	2.240	Chờ quyết toán

3	Nhà máy sản xuất Sô Đa Chu Lai	2.082	Chờ quyết toán
4	Nhà máy Thủy điện An Điền – Chế tạo và Lắp đặt	1.468	Chờ quyết toán
5	Nhiệt điện Vĩnh Tân 4	1.347	
6	Nhà Ga hành khách Quốc Tế Đà Nẵng	2.299	
7	Nhiệt điện Vũng Áng	1.229	
III	Dự kiến các công trình đang tiếp cận & tìm kiếm trong năm 2018	80.000	
1	-Hợp đồng gia công cung cấp, chế tạo, lắp đặt thiết bị cho gói thầu “ Gia công, cung cấp, lắp đặt hệ thống nghiền bột” cho nhà máy sản xuất vật liệu Cristobalite. HĐ số: A07/2018/HĐ/CETEC-LM7 ngày 02/03/2018.	10.000	- Đã ký HĐ gói 1 giá trị 5,1 tỷ đồng. - Gói 2 dự kiến sẽ ký HĐ trong tháng 04/2018
2	Dự kiến các dự án khác.	70.000	

2.2. Các chỉ tiêu cơ bản năm 2018

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	TH Năm 2017	Kế hoạch Năm 2018	KH 2018/ TH 2017 (%)
1	Giá trị sản lượng	135.420	220.000	162,45 %
2	Doanh thu	96.239	160.000	166,25 %
3	Lợi nhuận trước thuế	(17.775)	800	-
4	Nộp ngân sách	6.442	6.570	102,00 %
5	Tỷ lệ cổ tức dự kiến (%)	0	0	0
6	Đầu tư nâng cao năng lực & đầu tư XDCB. (Triệu đồng)	-	10.000	-
7	Tổng số lao động BQ (người)	387	500	129,20 %
	Thu nhập BQ (triệu đồng /người/tháng)	7,7	8,00	103,90 %

3- Các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch chủ yếu:

3.1 Về tìm kiếm việc làm:

-Tổng giám đốc trực tiếp chỉ đạo và thực hiện đồng thời giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban Tổng giám đốc, về công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm, để thực hiện kế hoạch doanh thu năm 2018 và các năm tiếp theo.

- Thông qua HĐQT ban hành Quy chế hoặc phương án cụ thể nhằm khuyến khích và gắn quyền lợi những Người tìm kiếm được việc làm đem về doanh thu cho Công ty. Áp dụng trong toàn Công ty và cho tất cả Cán bộ nhân viên.

- Hiện nay, các dự án vừa và nhỏ của các Chủ đầu tư tư nhân là khá nhiều, tuy nhiên, ở đó tính cạnh tranh với các đối thủ là Công ty tư nhân khác cũng lớn, đặc biệt là sự cạnh tranh về giá, do đó Lilama 7 xác định, ngoài chất lượng sản phẩm đã được khẳng định qua

thương hiệu Lilama, cũng đã tập trung vào phương án: cải tiến kỹ thuật, biện pháp thi công ... nhằm tăng năng suất để giảm giá thành đủ sức cạnh tranh.

3.2 Công tác kỹ thuật và thi công:

Với mục tiêu: tăng năng suất lao động, đảm bảo chất lượng sản phẩm

- Điều chỉnh lại Quy chế khoán, phù hợp với từng đặc thù công trình (*đặc biệt chú ý chi phí quản lý, chi phí gián tiếp & trực tiếp tại Đội công trình đối với từng đặc thù dự án khác nhau.*).

- Tổ chức quản lý tốt công tác thi công, tổ chức quản lý điều hành tốt, sử dụng lực lượng lao động có chất xám, tay nghề và kỹ năng lao động cao, đáp ứng kịp thời nhu cầu tải chính cho các Đội công trình, nhằm đảm bảo thi công đúng tiến độ, đạt chất lượng để giữ vững uy tín với khách hàng, đồng thời khẳng định và quảng bá thương hiệu Công ty cổ phần Lilama7.

- Tiếp tục hoàn thiện và hợp lý hóa các quy trình, công đoạn tạo sản phẩm nhằm kiểm soát tốt sản phẩm, tiết kiệm chi phí và nâng cao lợi nhuận kinh doanh, đặc biệt là Nhà máy.

3.3 Kiểm soát chi phí & giám thủ tục trung gian.

- Tiếp tục thực hiện triệt để khoán sản phẩm đến tận tổ sản xuất, người lao động, nhằm khuyến khích khả năng lao động sáng tạo của cán bộ công nhân viên; khơi dậy tinh thần làm việc gắn quyền lợi Đội công trình nhận khoán với Người lao động.

- Hàng tháng phòng KT-KT và TCKT cập nhật, kịp thời báo cáo tình hình chi phí và khối lượng thực tế tại các công trình, đưa ra các dự báo và kiến nghị liên quan, để Tổng giám đốc nắm bắt kịp thời thông tin và xử lý hiệu quả.

- Nghiên cứu giảm các thủ tục trung gian (*các thủ tục ký xác nhận các phòng ban, Đội công trình, các thủ tục thanh toán, hoàn ứng...*)

- Khi tham gia các gói thầu Phòng KT-KT, Nhà máy và các Đội công trình nghiên cứu thống nhất biện pháp thi công và đơn giá chào thầu tối ưu, nhằm tăng khả năng cạnh tranh.

3.4 Về kiện toàn bộ máy:

- Xây dựng kế hoạch chuyển địa điểm làm việc của Công ty hiện nay về Nhà máy cơ khí Lilama7, đồng thời sắp xếp lại định biên chung cho cả Nhà máy & Văn phòng Công ty, phù hợp với tình hình hình SXKD, nhằm giảm chi phí quản lý.

- Tiếp tục sắp xếp và sáp nhập các Đội sản xuất, để tập trung nâng cao năng lực thiết bị thi công, hình thành Bộ máy điều hành tốt công tác Quản lý sản xuất tại các Đội làm nòng cốt phát triển của Công ty, nhằm tiết giảm chi phí, đạt hiệu quả cao.

- Tiếp tục thực hiện các chương trình đào tạo nhân sự nhằm nâng cao năng lực chuyên

môn của Chỉ huy trưởng, Đội trưởng, Cán bộ quản lý đấu thầu, lập dự toán, Kỹ sư giám sát thi công, đặc biệt Tổ trưởng, Nhóm trưởng.

- Tiếp tục đánh giá năng lực Cán bộ dựa vào khả năng làm việc độc lập, trình độ ngoại ngữ và có chế độ đãi ngộ đối với từng chức danh, và công việc cụ thể.
- Tiếp tục đánh giá tay nghề, bậc thợ (Mi..M1-M6) đối lực lượng lao động trực tiếp, để có cơ sở đào tạo và chế độ đãi ngộ phù hợp theo tình hình sản xuất thực tế của Công ty.
- Ban hành và hoàn thiện các quy chế, chính sách đãi ngộ hợp lý nhằm duy trì nguồn nhân lực, đặc biệt là lao động có trình độ quản lý, trình độ chuyên môn tay nghề cao, giàu kinh nghiệm.
- Phối hợp với các trường, các trung tâm đào tạo, dạy nghề xác lập các phương án chủ động tuyển dụng nguồn nhân lực mà Công ty còn thiếu như: Trắc đạc, Công nhân lắp thiết bị quay, Cân chỉnh Thiết bị, thợ điện lắp tủ bảng ...

3.4 Về tài chính:

- Quản lý dòng tiền và kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, đặc biệt bám sát chi phí thực tế tại các công trình để có kế hoạch điều chỉnh và xử lý kịp thời.
- Đồng thời tăng cường các phương án khai thác hiệu quả tài sản hiện có của Công ty, như Văn phòng làm việc, Nhà xưởng Hòa Cầm, Nhà máy cơ khí Lilama7, Nhà số 06 Hoàng Văn Thụ, nhằm tăng nguồn thu, giảm chi phí quản lý.
- Thường xuyên cập nhật theo dõi chi phí thi công các công trình, hàng tháng báo cáo, đưa ra các kiến nghị dự báo chi phí để Tổng giám đốc xử lý kịp thời và hiệu quả.
- Tiếp tục tổ chức có hiệu quả công tác thu hồi vốn, trên cơ sở phân công cụ thể lãnh đạo Công ty phụ trách theo dõi và xử lý kịp thời, có chế độ thưởng đối với đơn vị cá nhân có thành tích tốt và phạt đối với từng đơn vị, cá nhân gây chậm trễ ảnh hưởng đến công tác thu hồi vốn.

4- Công tác đầu tư phát triển trong năm 2018

Trong năm 2018 thực hiện lộ trình Tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị của Công ty cổ phần Lilama7 giai đoạn 2018-2020 về đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị thi công; tập trung tăng cường cải tạo, đầu tư nâng cấp đổi mới dây chuyền công nghệ hiện có, nhằm tăng năng suất lao động hạ giá thành sản phẩm. Công ty cổ phần Lilama7 trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua tổng mức đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị thi công & XD CB dự kiến 10.000 triệu đồng trong kế hoạch năm 2018.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama7 về kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và phương hướng kế hoạch kinh doanh & đầu tư năm 2018. Kính trình Đại Hội cổ đông xem xét và thông qua.

Xin chân thành cảm ơn các Đại biểu, các Cổ đông về dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Lilama7.

Kính chúc sức khỏe các Đại biểu, các vị khách quý cùng toàn thể Đại hội, chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.



Nguyễn Văn Kiên

DỰ THẢO

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN 2018**

Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama 7

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật chứng khoán số: 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 7;

Căn cứ vào biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 ngày tháng 04 năm 2018;

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh thực tế năm 2017.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

- Tổng vốn điều lệ : 50.000 triệu đồng
- Tỷ lệ cổ tức dự kiến/ vốn điều lệ năm 2017 : 0% / năm
- Tổng giá cổ tức dự kiến phải trả năm 2017 : 0 đồng

Đvt: đồng

TT	Nội dung	Dự kiến	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận trước thuế 2017	(17.774.817.737)	
2	Chi phí thuế TNDN 2017	0	
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2017 (3=1-2)	(17.774.817.737)	
4	Lợi nhuận năm trước chuyển sang 2017	822.206.145	
5	Tổng lợi nhuận chưa phân phối: (5=3+4)	(16.952.611.592)	
6	Các khoản trừ vào Lợi nhuận phân phối	0	
7	Lợi nhuận còn lại dùng để phân phối	(16.952.611.592)	
8	Trích các quỹ	0	
9	Chia cổ tức	0	

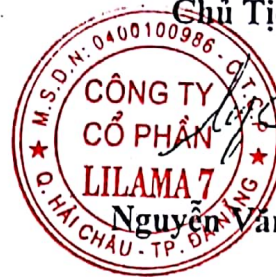
10	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau (10=7-8-9)	(16.952.611.592)	
----	---	------------------	--

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn thông qua.

Trân trọng kính trình./

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA7

Chủ Tịch



Nguyễn Văn Kiên

DỰ THẢO

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
 THƯỜNG NIÊN 2018**

V/v: Thông qua tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng ban Kiểm soát, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thư ký trong năm 2017 và kế hoạch cho năm 2018.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama 7

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật chứng khoán số: 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 7;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng ban Kiểm soát, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thư ký trong năm 2017 và kế hoạch cho năm 2018 cụ thể:

1-Thù lao của thành viên HĐQT & Ban kiểm soát - Tiền lương của Chủ tịch HĐQT & Trưởng ban Kiểm soát năm 2017

1.1 Thù lao của Hội đồng quản trị:

TT	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	%TH /KH	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	%TH /KH
1	Nguyễn Văn Kiên	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	28.000.000	23.794.455	85,00
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (04 người)	TV.HĐQT	2.490.000	2.435.000	97,79	-	-	-

1.2 Tiền lương Trưởng BKS và Thù lao thành viên BKS & thư ký HĐQT

TT	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	%TH /KH	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	%TH /KH

1	Lê Thị Quỳnh Nhung	Trưởng BKS	-	-		10.026.667	8.411.907	83,90
2	02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT (03 người)	TV.BKS & TKHĐQT	1.859.200	1.818.100	97,78	-	-	-

- Tổng tiền lương HĐQT & BKS trong năm 2017 là: **386.476.344 đồng/năm.**

- Tổng thù lao HĐQT & BKS trong năm 2017 là: **182.331.600 đồng/năm.**

2. Kế hoạch tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng Ban kiểm soát và thù lao các thành viên kiêm nhiệm năm 2018

a) Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị & Trưởng ban Kiểm soát

- Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị

(Doanh thu kế hoạch năm 2018 x Hệ số khoán /12 tháng) x 1,05
= (160.000.000.000 x 0.2% /12) x 1,05 = 28.000.000 đồng/tháng

- Lương Trưởng ban Kiểm soát

(Doanh thu kế hoạch năm 2018 x Hệ số khoán/12 tháng).
= (160.000.000.000 x 0.0752% /12) = 10.026.667 đồng/tháng

➤ **Ghi chú:** Việc thanh, quyết toán lương của Chủ tịch HĐQT & Trưởng ban Kiểm soát sẽ thực hiện theo Quy chế của Công ty.

b) Thù lao thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT.

Mức thù lao hàng tháng đối với từng chức danh, đề nghị được giữ nguyên Hệ số đã thông qua Đại hội thường niên năm 2017, nhân với lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định thời điểm hiện hành, được áp dụng năm 2018 vùng II là: 3.530.000đ (Ba triệu, năm trăm ba mươi ngàn đồng chẵn).

- Thành viên Hội đồng quản trị hệ số = 0,75 x Mức lương tối thiểu vùng.

$$= 0,75 \times 3.530.000 = 2.647.500$$

đồng/người/tháng.

- Thành viên của ban Kiểm soát & Thư ký HĐQT.

$$= 0,56 \times \text{Mức lương tối thiểu vùng.}$$

$$= 0,56 \times 3.530.000 = 1.976.800$$

đồng/người/tháng

c) Bảng tổng hợp kế hoạch tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát dự kiến trong năm 2018.

Hội đồng quản trị.

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	%KH 2018/TH 2017	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	%KH 2018/TH 2017
1	Nguyễn Văn Kiên	Chủ tịch HĐQT –	-	-	-	23.794.455	28.000.000	117,67

2	Thành viên HDQT kiêm nhiệm (04 người)	TV.HDQT	2.435.000	2.647.500	108,72	-	-	-
---	---------------------------------------	---------	-----------	-----------	--------	---	---	---

Ban kiểm soát :

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	%KH 2018/ /TH 2017	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	%TH /KH
1	Lê Thị Quỳnh Nhung	Trưởng BKS	-	-	-	8.469.560	10.026.667	118,38
2	02 thành viên BKS & 01 thư ký HDQT (03 người)	TV.BKS & TKHDQT	1.859.200	1.976.800	108,72	-	-	-

- Dự kiến tổng tiền lương HDQT & BKS trong năm 2018 là: **456.320.004 đồng/năm.**
- Dự kiến tổng thù lao HDQT & BKS trong năm 2018 là: **198.244.800 đồng/năm.**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA 7 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 phê chuẩn./.

Trân trọng kính trình./.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

 Nguyễn Văn Kiên

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán hoạt động Tài chính trong năm 2018"

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama7.

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật chứng khoán số: 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 7;

Căn cứ Quyết định số: 89/2007/QĐ-BTC ngày 24/10/2007 của Bộ tài chính về việc ban hành Quy chế lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán phù hợp với yêu cầu của UBCKNN, TTGDCK;

Để lựa chọn Công ty kiểm toán hoạt động tài chính năm 2018 của Công ty, phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh, trong danh sách các Công ty kiểm toán được chấp thuận theo quy định của Pháp luật.

Hội Đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 7 kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán hoạt động Tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Lilama7, nằm trong danh sách công ty được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị niêm yết trong năm 2018, theo quy định của Bộ Tài chính cụ thể:

- 1- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.
- 2- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama7 thực hiện các thủ tục để ký hợp đồng Kiểm toán với Công ty kiểm toán nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 phê chuẩn thông qua./.



Nguyễn Văn Kiên

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 04 năm 2018

DỰ THẢO

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN 2018**

"V/v sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Lilama7 theo Nghị định số: 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 và thông tư số: 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017".

Kính gửi: CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ thông tư số: 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 V/v hướng dẫn một số điều của Nghị định số: 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng áp dụng đối với Công ty Đại chúng.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 7;

Để việc tổ chức, hoạt động điều hành Công ty phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và quy định pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama7 đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, thông qua việc sửa đổi và ban hành Điều lệ của Công ty cổ phần Lilama7. Theo thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính.

(Kèm theo bản thảo Điều lệ Công ty cổ phần Lilama7)

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA 7 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 phê chuẩn./

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA7



Nguyễn Văn Kiên

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 04 năm 2018

DƯ THẢO

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG
CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

"V/v ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Lilama7
theo thông tư số: 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017".

Kính gửi: CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
 - Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
 - Căn cứ thông tư số: 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 V/v hướng dẫn một số điều của Nghị định số: 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng áp dụng đối với Công ty Đại chúng.
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 7;
- Để việc tổ chức, hoạt động điều hành Công ty theo đúng quy định của Pháp luật khi cổ phần của Công ty được niêm yết lên sàn giao dịch chứng khoán tập trung. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama7, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Lilama7. Ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính.

(Kèm theo bản thảo Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần Lilama7)

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA 7 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 phê chuẩn./:

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7



Nguyễn Văn Kiên

DỰ THẢO

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO

TÀI CHÍNH NĂM 2017 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Nhằm đảm bảo minh bạch tình hình tài chính của Công ty, cung cấp số liệu thông tin trung thực, khách quan. Phát hiện kịp thời hành vi vi phạm chế độ quản lý tài chính, chế độ kế toán doanh nghiệp. Thực hiện đúng quyền hạn nghĩa vụ và trách nhiệm của người lao động trong việc thực hiện dân chủ, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn. Tôi xin báo cáo công khai tình hình thực hiện tài chính năm 2017:

I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số 190/BCKT/TC ngày 13/03/2018 của Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam: Báo cáo tài chính năm 2017 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2017, cũng như Kết quả hoạt động SXKD và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2017 như sau:

- Bảng cân đối kế toán:**

ĐVT: VNĐ

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2017	Số liệu tại 31/12/2016	Tăng, giảm (17-16)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	141.962.958.098	172.663.740.094	(30.700.781.996)
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	12.902.438.774	1.125.957.317	11.776.481.457
3. Phải thu ngắn hạn	63.408.975.954	98.138.648.382	(34.729.672.428)
Trong đó: - Nợ phải thu khách hàng	56.063.356.998	89.557.858.074	(33.494.501.076)
- Dự phòng nợ phải thu khó đòi	(2.269.924.573)	(2.269.924.573)	
4. Hàng tồn kho	65.162.230.543	72.910.461.773	(7.748.231.230)
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	41.779.108.195	47.592.948.353	(5.813.840.158)
1. Các khoản phải thu dài hạn			
2. Tài sản cố định	23.335.266.574	29.236.179.320	(5.900.912.746)
- Tài sản cố định hữu hình	17.679.088.739	23.580.001.485	(5.900.912.746)
+ Nguyên Giá	97.512.924.377	101.597.096.452	(4.084.172.075)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(79.833.835.638)	(78.017.094.967)	(1.816.740.671)
- Tài sản cố định vô hình	5.656.177.835	5.656.177.835	0
+ Nguyên Giá	5.906.177.835	5.906.177.835	0

+ Giá trị hao mòn lũy kế	(250.000.000)	(250.000.000)	0
- Tài sản cố định thuê tài chính			
+ Nguyên Giá			
+ Giá trị hao mòn lũy kế			
4. Tài sản dở dang dài hạn			
5. Đầu tư tài chính dài hạn			
6. Tài sản dài hạn khác	18.443.841.621	18.356.769.033	87.072.588
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	183.742.066.293	220.256.688.447	(36.514.622.154)
IV. NỢ PHẢI TRẢ	142.653.414.735	160.982.116.081	(18.328.701.346)
1. Nợ ngắn hạn	142.653.414.735	160.982.116.081	(18.328.701.346)
2. Nợ dài hạn			
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	41.088.651.558	59.274.572.366	(18.185.920.808)
1. Vốn chủ sở hữu	50.000.000.000	50.000.000.000	0
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000.000.000	50.000.000.000	0
- Thặng dư vốn cổ phần	5.243.508.000	5.243.508.000	0
- Quỹ đầu tư phát triển	2.531.413.722	2.202.531.265	82.220.614
- Vốn khác của chủ sở hữu	266.341.428	184.120.814	328.882.457
- Lợi nhuận chưa phân phối	(16.952.611.592)	1.644.412.287	(18.597.023.879)
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác			
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	183.742.066.293	220.256.688.447	(36.514.622.154)

b, Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:

ĐVT: VNĐ

CHỈ TIÊU	Năm 2017	Năm 2016	TH2017/TH2016 (%)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	93.112.860.189	170.444.550.059	(77.331.689.870)
2. Giá vốn hàng bán	95.971.811.851	150.847.467.843	(54.875.655.992)
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	(2.858.951.662)	19597082216	(22.456.033.878)
4. Doanh thu hoạt động tài chính	6.206.575	36.557.682	(30.351.107)
5. Chi phí tài chính	7.118.005.104	8.263.925.530	(1.145.920.426)
- Trong đó: Lãi vay phải trả	7.117.958.626	8.242.013.406	(1.124.054.780)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.420.735.950	10.731.553.625	(2.310.817.675)
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(18.391.486.141)	638.160.743	(19.029.646.884)
8. Thu nhập khác	3.119.501.351	2.036.418.773	1.083.082.578
9. Chi phí khác	2.502.832.947	1.465.852.055	1.036.980.892
10. Lợi nhuận khác	616.668.404	570.566.718	46.101.686
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(17.774.817.737)	1.208.727.461	(18.983.545.198)
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	0	535.729.671	(535.729.671)
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(17.774.817.737)	672.997.790	(18.447.815.527)
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(3.555)	52	(3.607)

II. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2016
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		22.74	21.64
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		77.26	78.39
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		77.64	73.09
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	22.36	26.91	
	- Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	Lần		
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0.54	0.45
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1.00	1.07
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản			0.31
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần			0.37
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu			1.14

III. BÁO CÁO DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017

- Căn cứ Luật doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 7
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và tình hình thực hiện SXKD năm 2017 của Công ty cổ phần LILAMA 7.
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP

* Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

TT	Nội dung	Cách tính	Số tiền (đồng)
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2017		(17.774.817.737)
2	Thuế TNDN phải nộp năm 2017		0
3	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2017		(17.774.817.737)
4	Các khoản trừ vào lợi nhuận sau thuế		
5	Tổng lợi nhuận được phân phối năm 2017		(17.774.817.737)
6	Phân phối lợi nhuận		0
6.1	Trích lập quỹ đầu tư phát triển 35% LN sau thuế		0
6.2	Trích lập quỹ dự trữ bổ sung VDL 5% LN sau thuế		0
6.3	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi 5% LN sau thuế		0
7	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối		(17.774.817.737)
8	Lợi nhuận năm 2016 chuyển sang		822.206.145

9	Tổng lợi nhuận còn lại	(16.952.611.592)
10	Trả cổ tức	0
11	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2018	(16.952.611.592)

Do tình hình tài chính Công ty còn khó khăn, năm 2017 lỗ 17.774.817.737 đồng nên công ty không chia cổ tức.

Trên đây là báo cáo tình hình tài chính và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2017.

Trân trọng kính trình./.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Kiên

Đà Nẵng, Ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7

Kính thưa: THƯA CÁC QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Lilama 7

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty CP Lilama 7 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Năm 2017 Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện công tác kiểm soát theo quy định về hoạt động của Công ty và xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động với các nội dung chủ yếu sau:

- 1- Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2017.
- 2- Kết quả giám sát tình hình tài chính niên độ kế toán năm 2017.
- 3- Báo cáo, đánh giá việc quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017 và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 4- Báo cáo Thù lao của Ban kiểm soát
- 5- Kiến nghị, kết luận của Ban kiểm soát trong công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
- 6- Kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát.

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2017

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	222.000	135.420	61.00%
2	Doanh thu	160.000	96.239	60.15%
3	Lợi nhuận trước thuế	800	(17.775)	-
4	Lợi nhuận sau thuế			
5	Vốn điều lệ	50.000	50.000	100%
6	Vốn chủ sở hữu	59.280	41.088	69.1%
7	Các khoản phải nộp Ngân sách	6.550	6442	98.35%
8	Đầu tư XDCB	10.000	-	-
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VDL (%)		-	
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (%)		-	
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (%)		-	

*** Việc Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:**

Năm 2017, kết quả SXKD của Công ty đã không hoàn thành kế hoạch so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra. Lợi nhuận sau thuế năm 2017 lỗ 17.774 triệu đồng giảm 18.447 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2016 nguyên nhân là do:

- Doanh thu năm 2017 đạt 96.239 triệu đồng chỉ đạt 55.79% so với cùng kỳ năm 2016, đạt 60.15% so với kế hoạch.

- Lợi nhuận gộp năm 2017 giảm 22.456 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2016 tương đương 114.59%.

- Một số công trình ban đầu theo dự toán có lãi nhưng trong quá trình thi công do các yếu tố khách quan, vật tư, thiết bị chủ đầu tư cấp chậm dẫn đến tiến độ kéo dài hơn so với dự kiến, nên các khoản tiền lương, chi phí phát sinh cao.

- Doanh thu năm 2017 thấp không bù đắp đủ chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí lãi vay và chi phí quản lý.

- Trong doanh thu kết chuyển năm 2017 là doanh thu của Công ty tự thực hiện không có nhà thầu phụ. Phần lớn doanh thu là lắp đặt thiết bị- phần nhân công, doanh thu chế tạo chiếm tỉ trọng nhỏ.

Tuy nhiên, năm 2017 Công ty đã thực hiện tốt công tác thu hồi vốn. Công ty đã thanh toán đúng hạn các khoản nợ vay, nợ khách hàng, giải quyết được tình trạng khó khăn của dòng tiền so với năm 2016. Đáp ứng được kịp thời nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

*** Việc thực hiện Dự án đầu tư năm 2017:**

Mặc dù, năm 2017 công ty dự kiến đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị nhưng đứng trước tình hình khó khăn về kinh tế Công ty tạm dừng công tác đầu tư từ năm 2010 đến nay.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2017.

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số 190/BCKT/TC ngày 12/03/2018 của **Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA)**. Ban kiểm soát đã thẩm định và báo cáo tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2017 của Công ty như sau:

1. Tình hình tài chính của Công ty thời điểm 31/12/2017:

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2017	Số liệu tại 31/12/2016	Đơn vị: VNĐ
			Tăng, giảm (17-16)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	141.962.958.098	172.663.740.094	(30.700.781.996)
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	12.902.438.774	1.125.957.317	11.776.481.457
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	63.408.975.954	98.138.648.382	(34.729.672.428)
IV. Hàng tồn kho	65.162.230.543	72.910.461.773	(7.748.231.230)
V. Tài sản ngắn hạn khác	489.312.827	488.672.622	640.205
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	41.779.108.195	47.592.948.353	(5.813.840.158)

I. Các khoản phải thu dài hạn			
II. Tài sản cố định	23.335.266.574	29.236.179.320	(5.900.912.746)
1 - Tài sản cố định hữu hình	17.679.088.739	23.580.001.485	(5.900.912.746)
+ Nguyên Giá	97.512.924.377	101.597.096.452	(4.084.172.075)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(79.833.835.638)	(78.017.094.967)	(1.816.740.671)
2- Tài sản cố định thuê tài chính			
3- Tài sản cố định vô hình	5.656.177.835	5.656.177.835	
+ Nguyên Giá	5.906.177.835	5.906.177.838	
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(250.000.000)	(250.000.000)	
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang			
III. Bất Động Sản đầu tư			
IV. Tài sản dở dang dài hạn			
V. Đầu tư tài chính dài hạn			
VI. Tài sản dài hạn khác	18.443.841.621	18.356.769.033	87.072.588
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	183.742.066.293	220.256.688.447	(36.514.622.154)
C. NỢ PHẢI TRẢ	142.653.414.735	160.982.116.081	(36.514.622.154)
I. Nợ ngắn hạn	142.653.414.735	160.982.116.081	(36.514.622.154)
II. Nợ dài hạn			
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	41.088.651.558	59.274.572.366	(18.185.920.808)
I. Vốn chủ sở hữu	41.088.651.558	59.274.572.366	(18.185.920.808)
1- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50.000.000.000	50.000.000.000	0
2- Thặng dư vốn cổ phần	5.243.508.000	5.243.508.000	0
3- Vốn khác của chủ sở hữu	266.341.428	184.120.814	82.220.614
4- Quỹ đầu tư phát triển	2.531.413.722	2.202.531.265	328.882.457
5- Lợi nhuận chưa phân phối	(16.952.611.592)	1.644.412.287	(18.597.023.879)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	183.742.066.293	220.256.688.447	(36.514.622.154)

* Qua xem xét Báo cáo tài chính và tình hình thực hiện năm 2017, Ban kiểm soát có nhận xét về một số vấn đề sau:

- Báo cáo tài chính năm 2017 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2017, cũng như Kết quả hoạt động SXKD và luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017; phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các Quy định pháp lý có liên quan.

- Trong năm 2017 tổng tài sản cuối kì giảm 17.8% so với đầu năm, chủ yếu do là giảm tài sản lưu động cụ thể là giảm các khoản phải thu ngắn hạn 34.729 triệu đồng chủ yếu do giảm nợ phải thu khách hàng, chứng tỏ năm 2017 công tác thu hồi vốn của Công ty đạt được hiệu quả cao. Chi phí hàng tồn kho giảm 7.748 triệu đồng do công tác nghiệm thu khối lượng hoàn thành các công trình đang triển khai trong năm kịp thời nên giá trị khối lượng dở dang thấp. Tài sản dài hạn giảm 5.813 triệu đồng là do trong năm 2017 Công ty có thanh lý, nhượng bán một số máy móc thiết bị cũ.
- Trong năm 2017, Công ty đã thanh toán các khoản nộp ngân sách nhà nước: là 6.442 triệu đồng, đạt 106% kế hoạch. Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong vấn đề tài chính, nhưng Công ty vẫn ưu tiên việc thanh toán các khoản nợ thuế, bảo hiểm xã hội. Tuy nhiên khoản nợ bảo hiểm xã hội còn lớn.
- Công tác thu hồi vốn đã được Ban lãnh đạo Công ty triển khai quyết liệt và đạt được nhiều kết quả tốt trong năm 2017, cụ thể khoản công nợ thu nợ đọng các năm trước trong năm 2017 là 18.7 triệu đồng, tuy nhiên số nợ phải thu vẫn còn lớn, số dư nợ phải thu đến 31/12/7 là: 55.351 triệu đồng chiếm 57.51% doanh thu.
- Nợ vay Ngân hàng so với năm 2017 đã giảm bằng 93.3% so với cùng kì năm 2016 tuy nhiên giảm không đáng kể, tính đến 31/12/2017 số dư nợ vay: 88.093 triệu đồng chiếm 91.5% doanh thu dẫn ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD.
- Hệ số nợ phải trả bằng 3.47 lần vốn chủ sở hữu, số nợ phải trả là 142.6 tỷ đồng bằng 2.85 lần vốn điều lệ nhìn thấy tình hình tài chính Công ty còn tiềm ẩn mất cân đối tính thanh khoản.
- Công ty đã theo dõi Chi phí dở dang một số công trình đã hoàn thành từ năm 2001 trên tài khoản 154, đề nghị Công ty thực hiện công tác thanh quyết toán để kết chuyển doanh thu chi phí theo đúng qui định

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

1. Giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc

a) Đối với Hội đồng quản trị.

- Trong năm 2017 HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ công ty và các Nghị quyết đã ban hành.

- Tích cực chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017, tuy nhiên Công ty đã không hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2017 đã được đại hội cổ đông giao cả về doanh thu và lợi nhuận.

- Chỉ đạo công bố thông tin kịp thời và đầy đủ theo Luật Chứng khoán.

- Đã chỉ đạo triển khai xây dựng đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty giai đoạn 2013 – 2017, tầm nhìn đến năm 2020.

b) Đối với Ban Tổng giám đốc.

- Đã thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ và các qui định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT công ty. Kết quả SXKD năm 2017 không hoàn thành kế hoạch đã được đại hội cổ đông giao cho trong cả chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận.

- Công tác tài chính: quản lý tốt công tác công nợ, đảm bảo nguồn tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Chỉ đạo các Phòng, ban chức năng thực hiện công tác tổ chức thi công ở các công trình. Thực hiện điều hành công tác hạch toán kế toán và các hoạt động quản lý khác của công ty theo qui định

Báo cáo hoạt động- đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông trong năm 2017

Năm 2017, Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị và điều hành của Công ty theo đúng quy định. Ban kiểm soát Công ty đã tham gia trong một số phiên họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban tháng của Công ty, đóng góp ý kiến theo đúng chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát.

Trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ của BKS vào cuối mỗi quý để tổng kết hoạt động các quý của BKS, phân giao nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên ban kiểm soát trong công tác kiểm tra tình hình SXKD của Công ty.

Ban Kiểm Soát đã có 4 đợt kiểm tra- làm việc cùng HĐQT, Ban giám đốc Công ty sau khi có BCTC quý trong năm 2017 với đề kịp thời đánh giá tình hình SXKD của Công ty trong mỗi thời kì.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã phối hợp và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát hoạt động hiệu quả.

Trong năm 2017, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của các cổ đông về các vấn đề có liên quan đến việc điều hành hoạt động SXKD của ban lãnh đạo Công ty.

IV. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên BKS

Mức thù lao dành cho Ban kiểm soát trong năm 2017 như sau:

TT	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng đồng/người/tháng	Tiền lương, tiền thưởng BQ đồng/người/tháng
1	Lê Thị Quỳnh Nhung	Trưởng BKS	-	8.411.907
2	Nguyễn Mạnh Hương	TV.BKS	1.818.100	-
3	Trần Anh Đức	TV.BKS	1.818.100	5.605.050

V. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Năm 2017 tình hình SXKD của Công ty không đạt kế hoạch đề ra, giá trị khối lượng dở dang chuyển tiếp sang năm 2018 thấp. Tiến độ dự án Sông Hậu 1 chậm tiến độ khả năng chuyển sang 2019, dự kiến giá trị doanh thu các CT chuyển tiếp khoảng 86.5 tỷ đồng, do đó

để đạt kế hoạch doanh thu năm 2018 cần tìm kiếm hợp đồng trên 80 tỷ đồng, đó là công việc hết sức khó khăn mà Ban lãnh đạo Công ty phải cố gắng.

- Đẩy nhanh công tác quyết toán, thanh toán và thu hồi vốn các công trình để tăng vòng quay vốn lưu động, giảm vốn vay, giảm chi phí tài chính, hạn chế tình trạng nợ xấu.

- Khi ký kết các Hợp đồng mới cần tìm hiểu tất cả các thông tin về khách hàng từ nguồn vốn, kế hoạch vốn để tránh tình trạng khi Công ty thi công mà Chủ đầu tư không có nguồn để thanh toán.

- Các phòng ban chức năng tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kịp thời cập nhật các văn bản pháp luật mới về chính sách thuế, tài chính, đầu tư và các văn bản liên qua đến việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán để hoạt động của Công ty tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

- Đề nghị HĐQT và Ban giám đốc cần đánh giá, xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng tay nghề công nhân kỹ thuật cao để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh trong thời gian tới

- Kịp thời điều chỉnh phương án và qui mô sản xuất, chỉ đạo quyết liệt phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu năm 2018

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Nhiệm vụ chung:

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị và điều hành của Công ty. Trong năm 2018 Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý, thời gian thực hiện cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các Phòng, Ban chức năng chuẩn bị hồ sơ tài liệu trước ít nhất là 01 tuần.

2. Nhiệm vụ cụ thể trong các Quý.

+ Quý I năm 2018.

- Xem xét các Báo cáo tài chính năm 2017.
- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành năm 2017.
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quý II năm 2018.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý I năm 2018.
- Tình hình thực hiện Đầu tư các Dự án đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

+ Quý III năm 2018.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý II năm 2018.
- Tình hình thực hiện Đầu tư các Dự án đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

+ Quý IV năm 2018.

- Tình hình thực hiện SXKD Quý III năm 2018.
- Tình hình thực hiện các Dự án đầu tư và Quyết toán vốn đầu tư.
- Xem xét việc thực hiện các chỉ tiêu mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của năm 2017 và kế hoạch công tác năm 2018. Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Cuối cùng thay mặt Ban kiểm soát, kính chúc quý vị Đại biểu, quý vị Cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt trong cuộc sống. Chúc Đại hội thành công rực rỡ.



Lê Thị Quỳnh Nhung

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7**

Căn cứ Luật doanh nghiệp: 68/2014/QH13 Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 7;

Căn cứ vào biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 số: .../LILAMA7/BB-ĐHĐCĐ/2018 ngày 23 tháng 04 năm 2018.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2018.

a. *Kết quả sản xuất kinh doanh & đầu tư năm 2017.* ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	%TH2017 /KH 2017	% TH2017 /TH2016
1	Giá trị sản lượng	222.000	135.420	61,00	57,00
2	Doanh thu	160.000	96.239	60,15	55,78
3	Lợi nhuận trước thuế còn lại	800	(17.775)	-	-
4	Nộp ngân sách	6.550	6.442	98,35	55,46
5	Đầu tư	10	-	-	-
6	Tổng số lao động BQ (người)	600	387	64,50	57,25%
7	Thu nhập BQ/người/tháng	8,00	7,70	96,25	96,00

b. *Kế hoạch Sản xuất, kinh doanh & đầu tư năm 2018*

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	TH Năm 2017	Kế hoạch Năm 2018	KH 2018/ TH 2017 (%)
1	Giá trị sản lượng	135.420	220.000	162,45 %
2	Doanh thu	96.239	160.000	166,25 %
3	Lợi nhuận trước thuế	(17.775)	800	-
4	Nộp ngân sách	6.442	6.570	102,00 %
5	Tỷ lệ cổ tức dự kiến (%)	0	0	0

6	Đầu tư nâng cao năng lực & đầu tư XDCB. (Triệu đồng)	-	10.000	-
7	Tổng số lao động BQ (người)	387	500	129,20 %
	Thu nhập BQ (triệu đồng /người/tháng)	7,7	8,00	103,90 %

*** Ghi chú:**

✚ Kế hoạch công tác đầu tư phát triển trong năm 2018 thông qua, sẽ được triển khai thực hiện từ tháng 04/2018 đến ngày 31/12/2018, trong trường hợp vẫn chưa hoàn thành, thì Đại hội đồng cổ đông cho phép Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc tiếp tục chuyển sang thực hiện đến kỳ Đại hội thường niên liền kề tiếp theo và Hội đồng quản trị sẽ báo cáo chi tiết tại Đại hội.

Điều 2: Thông qua báo cáo Tài chính công khai năm 2017 (Báo cáo đã kiểm toán).

Điều 3: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

- Tổng vốn điều lệ : 50.000 triệu đồng
 - Tỷ lệ cổ tức dự kiến/ vốn điều lệ năm 2017 : 0% / năm
 - Tổng giá cổ tức dự kiến phải trả năm 2017 : 0 đồng
- Đvt: đồng

TT	Nội dung	Dự kiến	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận trước thuế 2017	(17.774.817.737)	
2	Chi phí thuế TNDN 2017	0	
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2017 (3=1-2)	(17.774.817.737)	
4	Lợi nhuận năm trước chuyển sang 2017	822.206.145	
5	Tổng lợi nhuận chưa phân phối: (5=3+4)	(16.952.611.592)	
6	Các khoản trừ vào Lợi nhuận phân phối	0	
7	Lợi nhuận còn lại dùng để phân phối	(16.952.611.592)	
8	Trích các quỹ	0	
9	Chia cổ tức	0	
10	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau (10=7-8-9)	(16.952.611.592)	

Điều 4: Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về việc thẩm tra báo cáo Tài chính công khai, công tác quản lý, điều hành Công ty của Ban Tổng giám đốc và HĐQT trong năm 2017.

Điều 5: Thông qua uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 Công ty kiểm toán được phép Kiểm toán hoạt động Tài chính của Công ty trong năm 2018.

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lialama7 thực hiện các thủ tục để ký hợp đồng Kiểm toán với Công ty kiểm toán nêu trên.

Điều 6: Thông qua báo cáo tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng ban Kiểm soát, thù lao của các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, thư ký HĐQT, BKS năm 2017 & Kế hoạch tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng ban Kiểm soát, thù lao các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2018.

1-Thù lao của thành viên HĐQT & Ban kiểm soát - Tiền lương của Chủ tịch HĐQT & Trưởng ban Kiểm soát năm 2017

1.1 Thù lao của Hội đồng quản trị:

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	%TH /KH	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	%TH /KH
1	Nguyễn Văn Kiên	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	28.000.000	23.794.455	85,00
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (04 người)	TV.HĐQT	2.490.000	2.435.000	97,79	-	-	-

1.2 Tiền lương Trưởng BKS và Thù lao thành viên BKS & thư ký HĐQT

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	%TH /KH	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	%TH /KH
1	Lê Thị Quỳnh Nhung	Trưởng BKS	-	-	-	10.026.667	8.411.907	83,90
2	02 thành viên BKS & 01 thư ký HĐQT (03 người)	TV.BKS & TKHĐQT	1.859.200	1.818.100	97,78	-	-	-

- Tổng tiền lương HĐQT & BKS trong năm 2017 là: **386.476.344 đồng/năm.**
- Tổng thù lao HĐQT & BKS trong năm 2017 là: **182.331.600 đồng/năm.**

2.Kế hoạch tiền lương Chủ tịch HĐQT, lương Trưởng Ban kiểm soát và thù lao các thành viên kiêm nhiệm năm 2018

a) Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị & Trưởng ban Kiểm soát

- Lương Chủ tịch Hội đồng quản trị
(Doanh thu kế hoạch năm 2018 x Hệ số khoán /12 tháng) x 1,05
= (160.000.000.000 x 0.2% /12) x 1,05 = 28.000.000 đồng/tháng

- **Lương Trưởng ban Kiểm soát**

(Doanh thu kế hoạch năm 2018 x Hệ số khoán/12 tháng).

$$= (160.000.000.000 \times 0.0752\% / 12) = 10.026.667 \text{ đồng/tháng}$$

➤ **Ghi chú:** Việc thanh, quyết toán lương của Chủ tịch HĐQT & Trưởng ban Kiểm soát sẽ thực hiện theo Quy chế của Công ty.

b) Thù lao thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT.

Mức thù lao hàng tháng đối với từng chức danh, đề nghị được giữ nguyên Hệ số đã thông qua Đại hội thường niên năm 2017, nhân với lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định thời điểm hiện hành, được áp dụng năm 2018 vùng II là: 3.530.000đ (Ba triệu, năm trăm ba mươi ngàn đồng chẵn).

- Thành viên Hội đồng quản trị hệ số = 0,75 x Mức lương tối thiểu vùng.

$$= 0,75 \times 3.530.000 = 2.647.500$$

đồng/người/tháng.

- Thành viên của ban Kiểm soát & Thư ký HĐQT.

$$= 0,56 \times \text{Mức lương tối thiểu vùng.}$$

$$= 0,56 \times 3.530.000 = 1.976.800$$

đồng/người/tháng

c) Bảng tổng hợp kế hoạch tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát dự kiến trong năm 2018.

Hội đồng quản trị.

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	%KH 2018/ /TH 2017	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	%KH 2018 /TH 2017
1	Nguyễn Văn Kiên	Chủ tịch HĐQT –	-	-	-	23.794.455	28.000.000	117,67
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm (04 người)	TV.HĐQT	2.435.000	2.647.500	108,72	-	-	-

Ban kiểm soát :

T T	Thành phần	Chức vụ	Thù lao được hưởng /đồng/người/tháng			Tiền lương BQ đồng/người/tháng		
			Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	%KH 2018/ /TH 2017	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	%TH /KH
1	Lê Thị Quỳnh Nhung	Trưởng BKS	-	-	-	8.469.560	10.026.667	118,38
2	02 thành viên BKS &	TV.BKS & TKHĐQT	1.859.200	1.976.800	108,72	-	-	-

01 thư ký HĐQT (03 người)							
------------------------------	--	--	--	--	--	--	--

- Dự kiến tổng tiền lương HĐQT & BKS trong năm 2018 là: **456.320.004 đồng/năm.**
- Dự kiến tổng thù lao HĐQT & BKS trong năm 2018 là: **198.244.800 đồng/năm.**

Điều 7: Thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Lilama7 theo Nghị định số: 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 và thông tư số: 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017.

Điều 8: Thông qua ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Lilama7 theo Nghị định số: 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 và thông tư số: 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017.

Điều 9: Điều khoản thi hành

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama7, chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 8
- Lưu HĐQT

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
LILAMA 7
 Nguyễn Văn Kiên



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



....., ngày... tháng ... năm 2018

**GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ/ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7

Tên cá nhân/Tổ chức:.....

Số CMND/GCNDKKD:..... Cấp ngày:..... Tại:.....

Là người đại diện pháp nhân của cổ đông (nếu có):

Địa chỉ:.....

Điện thoại liên lạc:.....

Số cổ phần sở hữu tại ngày đăng ký cuối cùng 20/03/2018:

Bằng số:....., (Bằng chữ:.....)

Căn cứ vào thông báo tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Lilama 7 vào lúc 8 giờ ngày 23 tháng 04 năm 2018, tôi xin xác nhận việc tham dự như sau:

1. Trực tiếp tham dự

2. Ủy quyền cho Ông/Bà có tên dưới đây (nếu có):

- Họ và tên:.....

- Số CMTND:....., Ngày cấp:, tại:

- Địa chỉ:

Hoặc ủy quyền cho:

1. Ông: Nguyễn Văn Kiên - Chủ tịch HĐQT

2. Ông: Tô Minh Thuý - Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc

3. Ông: Nguyễn Hồng Thái - Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc

4. Ông: Trần Hải Sơn - Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc

5. Ông: Nguyễn Vịnh - Thành viên HĐQT - TP KT-KT

6. Bà: Lê Thị Quỳnh Nhung - Trưởng Ban Kiểm soát.

Được thay mặt tôi tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Lilama 7 và được biểu quyết đối với các vấn đề thuộc nội dung của Đại hội.

Giấy xác nhận này có hiệu lực từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực khi cuộc họp Đại hội cổ đông kết thúc và hoàn tất các thủ tục.

Tôi xin cam đoan chấp thuận và không khiếu nại về kết quả biểu quyết của người được tôi ủy quyền trên đây.

Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

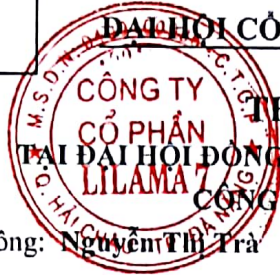
**Cổ đông sở hữu trực tiếp tham dự/
hoặc ủy quyền**
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lưu ý: Cổ đông được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba. Cổ đông điền đầy đủ họ tên, số CMTND/ĐKKD, nơi cấp và ngày cấp của người được ủy quyền. Trường hợp cổ đông trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT BKS thì đánh dấu (x) vào ô vuông tương ứng. Vui lòng fax: 02363.

DỰ THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA7

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM



THẺ BIỂU QUYẾT

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 7

- Họ và tên cổ đông: **Nguyễn Thị Trà**
- Số CMND/ĐKKD: **201447502** Ngày cấp: **09/03/17** Nơi cấp: **C/A ĐNẵng**
- Địa chỉ: **Công ty Cổ phần Lilama7**
- Tổng số cổ phần biểu quyết : **2.783 cổ phần** Tỷ lệ %/vốn Điều lệ: **0,06**
- Trong đó : + Số cổ phần sở hữu: **2.783 cổ phần**
+ Số cổ phần được uỷ quyền: **cổ phần.**

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

- 1) Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2017 và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2018:

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

- 2) Báo cáo Tài chính công khai năm 2017:

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

- 3) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

- 4) Báo cáo của Ban kiểm soát về công tác quản lý Công ty của HĐQT & Tổng giám đốc, năm 2017:

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

- 5) Ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty Kiểm toán hoạt động Tài chính trong năm 2018:

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

- 6) Thông qua báo cáo lương Chủ tịch HĐQT, lương TBKS năm 2017, thù lao các thành viên kiêm nhiệm HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2017, & Kế hoạch năm 2018:

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

- 7) Thông qua việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Lilama7 theo thông tư số: 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017.

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

- 8) Thông qua việc ban hành Quy chế quản trị nội bộ của Công ty cổ phần Lilama7 theo thông tư số: 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017.

Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2018

Ký tên xác nhận
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú : *Nội dung biểu quyết không hợp lệ thuộc các trường hợp sau :

- Không đánh dấu lựa chọn các phương án của các nội dung trên.
- Đánh dấu từ 2 phương án trở lên trong một nội dung.
- Không ký xác nhận.

